

Bản án số 93/2017/HSST
Ngày 25-8-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đăng Khoa
2. Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Hà - Cán bộ
Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Xuân Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng,
mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 78/2017/HSST ngày
31 tháng 5 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Su F (Tô P), sinh năm 1987; ĐKNKTT: Số 46 đường CD, thị trấn XS
quận CK, thành phố PTC, tỉnh QT, Trung Quốc; Quốc tịch: Trung Quốc; chỗ ở: Số
5/55/162 TL, phường ĐL, quận HA, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không;
trình độ văn hóa: 9/12; con ông Su Yuan X, sinh năm 1952 và bà Huang Xiu Y,
sinh năm 1955; có vợ là Huang Dong X1, sinh năm 1985 (đã ly hôn) và 01 con,
sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 14/01/2017 đến ngày
19/01/2017 chuyển tạm giam. Có mặt.

2. Nguyễn Thị Như Q, sinh năm 1983, tại Hải Phòng; ĐKNKTT: Số 70/191
đường LL, phường GV, quận NQ, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 5/55/162
đường TL, phường ĐL, quận HA, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không;
trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Duy T, sinh năm 1951 và bà Lưu Thị
Bích T1, sinh năm 1959; có chồng là Đào Thanh H, sinh năm 1973 (đã ly hôn) và
01 con sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 14/01/2017 đến
ngày 19/01/2017 chuyển tạm giam. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Tô P: Ông Nguyễn Viết Đa - Luật sư Công ty
Luật TNHH Nguyễn Vũ thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Như Q: Bà Trịnh Thị Dương – Luật sư Công ty Luật TNHH Trịnh Khắc Triệu thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng. Có mặt.

Người phiên dịch: Bà Nguyễn Thị Hoàng – Cán bộ Phòng Quản lý xuất nhập cảnh - Công an thành phố Hải Phòng. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 14 giờ 00 phút ngày 14/01/2017, tại số nhà 5/55/162 đường TL, phường ĐL, quận HA, thành phố Hải Phòng, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Hải Phòng kết hợp với Công an tỉnh Quảng Ninh bắt quả tang Su Fe (Tô P) và Nguyễn Thị Như Q có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong hộp bìa cát tông trên mặt bàn của gác xép 4 túi nilon, 1 hộp nhựa đều chứa các tinh thể trắng, 1 lọ thủy tinh chứa tinh thể màu trắng lẫn màu hồng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Tô P và Nguyễn Thị Như Q tại số nhà trên thu giữ: 02 khẩu súng dài; 01 khẩu súng ngắn; 88 viên đạn, 01 vật dạng lựu đạn; 01 vật dạng quả nỏ, 01 hộp nhựa chứa tinh thể màu trắng, 01 cân điện tử. Ngoài ra, còn thu giữ 2 điện thoại di động Samsung của Tô P, 03 điện thoại Samsung, 01 điện thoại Oppo, 57 triệu đồng của Nguyễn Thị Như Q.

Tại Kết luận giám định số 408/PC54 (MT) ngày 18/01/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng và Kết luận giám định số 387/C54(TT2) ngày 17/02/2017 của Viện Khoa học hình sự Tổng cục Cảnh sát đã xác định: Số tinh thể màu trắng thu giữ khi bắt quả tang cân nặng 124, 22 gam (gồm 21,80 gam Methamphetamine hàm lượng 50%; 25,46 gam Methamphetamine hàm lượng 69,1%; 1,69 gam Methamphetamine hàm lượng 67%; 32,52 gam Ketamine hàm lượng 1,2%; 42,75 gam Methamphetamine hàm lượng 2% và Ephedrine hàm lượng 74,2%). Số tinh thể màu trắng thu giữ tại hộp nhựa khi khám xét khẩn cấp cân nặng 575,27gam có thành phần chính là Methysulfone, không tìm thấy chất ma túy và tiền chất ma túy.

(Ephedrine là tiền chất ma túy quy định tại Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ).

Tại Kết luận giám định số 374/C54-P3 ngày 20/02/2017 của Viện Khoa học hình sự Tổng cục Cảnh sát xác định: Khẩu súng EVL 1180553 thuộc vũ khí quân dụng và 40 viên đạn cỡ 7,2 x 39mm, vỏ hình chai thuộc đạn quân dụng. Còn lại 01 vật dạng lựu đạn; 01 vật dạng quả nỏ, các súng, đạn khác không thuộc vũ khí quân dụng.

Tại Cơ quan điều tra, Tô P khai nhận: Cách ngày 14/01/2017 khoảng hơn 1 tháng, Tô P dùng 1000 Nhân dân Tệ mua ma túy đá của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ tại Trung Quốc, Tô P đã sử dụng một ít, còn lại mang sang Việt Nam bằng con đường tiểu ngạch và cất giấu tại gác xép nhà số 5/55/162 đường TL, phường DL, quận HA, thành phố Hải Phòng để sử dụng. Trước ngày bị bắt khoảng 4 đến 5 ngày, Tô P có một số bạn đến chơi, một người tặng P một khẩu súng, ba người để lại các túi ma túy và một số súng đạn nhờ Tô P cất giữ. Trong số những người này Tô P chỉ biết tên một người tên A, còn lại Tô P không biết tên tuổi, địa chỉ. Tô P đã cất giữ toàn bộ số ma túy và súng đạn trên lên gác xép đến khi bị Cơ quan Công an bắt giữ. Nguyễn Thị Như Q có biết Tô P cất giấu ma túy trong nhà nhưng Q không biết Tô P cất giấu số vũ khí súng đạn nêu trên.

Nguyễn Thị Như Q khai nhận: Q trực tiếp thuê nhà số 5/55/162 đường TL từ đầu tháng 10/2016 với giá 1.700.000 đồng/ tháng để Q cho Tô P ở cùng như vợ chồng. Toàn bộ đồ đạc, tài sản trong nhà là Q và Tô P mua sắm. Q biết Tô P cất giấu ma túy trong hộp bìa cát tông trên gác. Hàng ngày, Q nhìn thấy Tô P lấy ma túy ra sử dụng. Q cũng đã 2 lần tự lấy ma túy trong hộp nêu trên ra sử dụng. Lần thứ nhất, Q cùng Tô P sử dụng ma túy đá cách ngày bị bắt khoảng 09 ngày, lần thứ hai Q cùng Tô P sử dụng ma túy đá là đêm ngày 13/01/2017. Q sử dụng bằng cách cho ma túy đá vào giấy bạc, đốt lên hít trực tiếp vào cơ thể. Q biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Q không biết Tô P cất giấu vũ khí súng đạn trong nhà.

Bản Cáo trạng số 99/CT- P1 ngày 11 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Su F (Tô P) về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự và “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 230 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Thị Như Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, Tô P còn có hành vi tàng trữ trái phép một số công cụ hỗ trợ vật liệu nổ, nhưng xét Tô P là người nước ngoài, hiện đang tạm giam nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hành chính là có căn cứ.

Trong vụ án còn có người đàn ông bán ma túy cho Tô P, người đàn ông tặng cho Tô P khẩu súng, ba người đàn ông để ma túy và súng đạn tại nhà Tô P nhờ cất giữ nhưng do Tô P khai chỉ biết tên một người là A, còn lại không biết tên, lai lịch, địa chỉ, vì vậy Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm e khoản 3 Điều 194; khoản 1 Điều 230; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 50 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tô P;

- Áp dụng điểm e khoản 3 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật Hình sự; đối với bị cáo Nguyễn Thị Như Q,

Xử phạt:

+ Tô P: Từ 10 năm đến 12 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Buộc bị cáo chấp hành chung: Từ 11 năm 03 tháng đến 13 năm 06 tháng tù.

+ Nguyễn Thị Như Q: Từ 08 năm đến 10 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định.

Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Tô P:

Không có ý kiến gì về tội danh Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Tô P nhưng đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ hàm lượng chất ma túy để xét xử bị cáo ở điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Như Q khẳng định vũ khí trong nhà không phải của Tô P, đề nghị Hội đồng xét xử làm rõ. Đồng thời, tại cơ quan điều tra, bị cáo Tô P thành khẩn khai báo; bị cáo là người nước ngoài, nhận thức về pháp luật Việt Nam bị hạn chế; mục đích bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng. Hơn nữa, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, có bố mẹ già và con nhỏ, bố bị cáo đang ốm. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự xem xét xử bị cáo mức hình phạt thấp nhất để bị cáo cải tạo và sớm trở về chăm sóc gia đình.

Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Như Q:

Không có ý kiến gì về tội danh Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo và nhất trí với quan điểm của Luật sư đồng nghiệp về điều khoản áp dụng đối với bị cáo ở tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Đối chiếu các quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm l khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 05 năm đến 10 năm theo hướng có lợi cho bị cáo. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Trong vụ án này bị cáo Q có vai trò thấp hơn bị cáo Tô P. Nhân thân bị cáo không có tiền án tiền sự, có con nhỏ hiện không có người chăm sóc. Bản thân Q mang bệnh nặng, phải điều trị theo định kỳ. Tại Cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là con của người có công. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử bị cáo Nguyễn Thị Như Q mức hình phạt nhẹ hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Về vật chứng:

Số tiền thu giữ của bị cáo là tiền bị cáo buôn bán mà có, không liên quan đến tội phạm, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Luật sư, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, phù hợp kết luận giám định, phù hợp những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở xác định:

Hồi 14 giờ ngày 14/01/2017, tại nhà số 5/55/162 đường TL, phường DL, quận HA, thành phố Hải Phòng, bị cáo Tô P có hành vi cất giấu 124,22 gam chất ma túy ở thể rắn trong hộp bìa cát tông để sử dụng, bị bắt quả tang. Nguyễn Thị Như Q sống như vợ chồng cùng Tô P, biết Tô P cất giấu ma túy trong hộp bìa cát tông để trên gác, hàng ngày nhìn thấy Tô P lấy ma túy ra sử dụng, Q cũng 2 lần tự mình lấy ma túy trong hộp nêu trên ra sử dụng. Hành vi của các bị cáo đồng phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 194 Bộ luật Hình sự như bản Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội.

Ngoài ra, bị cáo Tô P còn có hành vi cất giữ trái phép 01 khẩu súng và 40 viên đạn, qua giám định thuộc vũ khí quân dụng nên bị cáo còn phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại Điều 230 Bộ luật Hình sự.

Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng ở tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, là nghiêm trọng đối với tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Hành vi của các bị cáo xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Ma túy vẫn đang là hiểm họa của toàn cầu, nó không những hủy hoại sức khỏe con người, mà còn là nguyên nhân chính làm phát sinh các loại tội phạm đặc biệt nghiêm trọng khác. Đồng thời, hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng của bị cáo Tô P còn xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước đối với vũ khí quân dụng, gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó, cần phải xét xử nghiêm khắc để giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết định khung hình phạt:

+ Đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”:

Lượng ma túy các bị cáo tàng trữ trái phép gồm 123,22 gam ma túy ở thể rắn, hàm lượng khác nhau. Trong 124,22 gam tinh thể màu trắng thu giữ của bị cáo có 42,74 gam Methamphetamine hàm lượng 2% và Ephedrine (tiền chất ma túy)

74,2%. Các bị cáo bị truy tố ở tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên không tính lượng đối với tiền chất ma túy, chỉ tính đối với thành phần Methamphetamine 2%.

Do đó, xác định lượng ma túy các bị cáo tàng trữ trái phép là 30,869 gam Methamphetamine. Đối chiếu với Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo vi phạm điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 “*Methamphetamine có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam*”, điều luật có khung hình phạt từ 10 năm đến 15 năm, bất lợi cho các bị cáo. Chính vì vậy, chấp nhận lời đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo Tô P, xét xử các bị cáo ở điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Không chấp nhận đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo Q về nội dung xét xử các bị cáo theo điểm l khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Không có căn cứ xét xử các bị cáo theo điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố đối với các bị cáo.

+ Đối với tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”:

Bị cáo Tô P phạm tội không vi phạm các tình tiết tăng nặng nên bị xét xử theo khoản 1 Điều 230 Bộ luật Hình sự như Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát là đúng quy định.

Về hình phạt:

+ Đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”:

Bị cáo Tô P trực tiếp mua ma túy từ Trung Quốc mang sang Việt Nam và cất giấu tại nơi ở, bị cáo Q biết nhưng vẫn để Tô P cất giấu ma túy trong nhà, đồng thời Q còn 2 lần tự lấy ma túy Tô P đã cất giữ ra sử dụng nên đánh giá Tô P có vai trò chính, bị cáo Q là người giúp sức và có vai trò thấp hơn trong vụ án.

Bị cáo Tô P bị Công an thành phố PTC, Trung Quốc truy nã về tội Mua bán trái phép chất ma túy, mặc dù hành vi này chưa bị xét xử nhưng đánh giá nhân thân bị cáo là không tốt. Bị cáo Q nhân thân không có tiền án, tiền sự. Các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Bị cáo Q có bố đẻ tham gia cách mạng và được tặng thưởng Huân chương, đây là tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, không phải là tình tiết giảm nhẹ tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi năm 2017). Đồng thời, bị cáo Q đã được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo” theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự nên không có căn cứ chấp nhận đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo về nội dung áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Q.

Nhưng cũng phải xử bị cáo Tô P trên mức khởi điểm, bị cáo Q ở mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với nhân thân và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

Xét các bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, không có mục đích thu lời nào khác nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền các bị cáo theo khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

+ Đối với tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”:

Bị cáo Tô P phạm tội có vai trò độc lập. Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo nhưng cũng phải xử bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo Tô P phạm nhiều tội nên tổng hợp hình phạt để buộc bị cáo chấp hành chung theo Điều 50 Bộ luật Hình sự.

- *Về vật chứng*: Căn cứ Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét:

Những vật chứng gồm ma túy là vật cấm lưu hành, lọ thủy tinh, lọ nhựa, hộp nhựa, 01 valy màu đen, cân điện tử, vật dạng mỏ neo bằng nhựa, túi nilon, những đầu chổi quét bằng kim loại và bằng vải không còn giá trị sử dụng hoặc giá trị sử dụng còn lại không cao nên tịch thu tiêu hủy.

01 khẩu súng có số EVL 1180553 là vũ khí quân dụng nên giao Bộ chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng quản lý, giải quyết theo thẩm quyền.

02 khẩu súng và 01 valy màu bạc bên trong có 06 thanh kim loại hình trụ là công cụ hỗ trợ, không phải là vũ khí quân dụng nên giao Phòng Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an thành phố Hải Phòng quản lý theo thẩm quyền.

04 điện thoại đã qua sử dụng và 57.070.000 đồng là tài sản của bị cáo Nguyễn Thị Như Q không liên quan đến tội phạm nên trả cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

02 điện thoại thu giữ của bị cáo Tô P sử dụng liên lạc mua ma túy nên tịch, sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Su F (Tô P) phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”; bị cáo Nguyễn Thị Như Q đồng phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm m khoản 2 Điều 194; khoản 1 Điều 230; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 50 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tô P;

- Áp dụng điểm m khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Như Q,

Xử phạt:

1. Bị cáo Tô P:

+ 08 năm 06 tháng (Tám năm sáu tháng) tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+15 tháng (Mười lăm tháng) tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Tổng hợp, buộc bị cáo chấp hành chung: 09 năm 09 tháng (Chín năm chín tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/01/2017.

2. Bị cáo Nguyễn Thị Như Q: 07 năm (Bảy năm) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/01/2017.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 hộp giấy kích thước khoảng 30 x 25 x 15 cm chứa ma túy có dấu niêm phong số 408/PC54; 01 lọ thủy tinh màu nâu, 01hộp nhựa; 01 lọ nhựa màu trắng; 01 valy màu đen; 01cân điện tử; 01vật dạng mỏ neo bằng nhựa; 01 túi nilon; 09 đầu dạng chổi quét bằng kim loại; 05 đầu chổi quét bằng vải;

- Giao Bộ chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng quản lý, giải quyết theo thẩm quyền: 01 khẩu súng có số EVL 1180553;

- Giao Phòng Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an thành phố Hải Phòng quản lý theo thẩm quyền: 01 khẩu súng có số B6987; 01 khẩu súng không có số, ký hiệu và 01 valy màu bạc bên trong có 06 thanh kim loại hình trụ;

- Trả cho bị cáo Nguyễn Thị Như Q nhưng cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án cho bị cáo:

+ 01 điện thoại Samsung màu trắng xám; 01 điện thoại Samsung màu trắng; 01 điện thoại Samsung màu đen; 01 điện thoại Oppo màu trắng đã qua sử dụng;

+ 57.070.000 đồng (Năm mươi bảy triệu không trăm bảy mươi ngàn đồng);

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại Samsung màu đồng, số điện thoại 0904283609; 01 điện thoại Samsung màu đồng không có sim và pin (thu giữ của bị cáo Tô Phong).

(Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22 tháng 6 năm 2017 và Biên lai thu tiền số 0003322 ngày 22 tháng 6 năm 2017 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Các bị cáo, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSNDTP Hải Phòng;
- PV27 Công anTPHP;
- Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Tuấn